TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƠN TRẠCH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 190/2023/HS-ST.
Ngày: 28- 8-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH – TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Phi Hồng

Ông Nguyễn Thanh Hòa

- Thư ký phiên Tòa: Bà Ngọc Thị Ngoan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa: Bà Vương Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 196/2023/TLST-HS ngày 4 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 204/2023/QĐXXST-HS ngày 8 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1.Huỳnh Thanh H, sinh năm 1991 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi đăng ký HKTT: ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Chỗ ở hiện nay: ấp B, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Công S (chết) và bà Phạm Thị M, sinh năm 1968; bị cáo có vợ là Lê Thị Kim T, sinh năm 1992 và 04 con (lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2015); Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại điều tra (bị cáo có mặt).

2. Đoàn Văn T1**,** sinh năm 1988 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi đăng ký HKTT: ấp L, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Nơi ở hiện tại: ấp L, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Văn T2, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị O - sinh năm 1962. Bị cáo có vợ tên Huỳnh Kim H1, sinh năm 1984 và có 02 con (lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2022); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại điều tra (bị cáo có mặt).

3. Bùi Văn C**,** sinh năm 1989 tại tỉnh Đồng Tháp. Nơi đăng ký HKTT: tổ A, ấp D, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Chỗ ở hiện nay: ấp L, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân

tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn Ấ, sinh năm 1952 và bà Trần Thị N, sinh năm 1954; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1994 và 02 con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại điều tra (bị cáo có mặt).

4. Bùi Văn C1, sinh năm 1985 tại tỉnh Đồng Tháp. Nơi đăng ký HKTT: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Nơi ở hiện tại: ấp L, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn D, sinh năm 1967 và bà Đặng Thị H2, sinh năm 1969; bị cáo có vợ tên Lê Thị Y, sinh năm 1989 và có 02 con (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2011); Tiền án, tiền sự : Không. Bị cáo được tại ngoại điều tra (bị cáo có mặt).

Người bị hại: Ông Vũ Văn T3, sinh năm 1951 (có mặt).

Nơi thường trú: 46 đường T, phường D, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi tạm trú: ấp L, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ, ngày 02/3/2022, sau khi uống bia, rượu xong tại nhà Đoàn Văn T1, ấp L, xã L, huyện N thì Huỳnh Thanh H rủ Bùi Văn C, Bùi Văn C1 và T1 đi đến vườn của ông Vũ Văn T3 (sinh năm 1951) tại ấp L, xã L để trộm bánh xích sắt của chiếc xe cuốc hiệu KOMATSU 3 đậu trong khu vườn của ông T3. Khi đi, H đem theo bình hàn gió đá để cắt bánh xích bằng kim loại của xe cuốc. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, H đã cắt được hai bánh xích và vè là bộ phận chuyển động của xe cuốc và 01 bộ phận động cơ của xe cuốc. Sau đó, H, T1, C và C1 cùng nhau đưa các tài sản trộm cắp được đi bán. Bùi Văn C1 điện thoại cho người mua ve chai (không rõ nhân thân lai lịch) đến điểm hẹn tại bờ sông thuộc ấp L, xã L để bán 02 bánh xích và vè bằng kim loại (sắt) là bộ phận chuyển động của xe cuốc hiệu KOMATSU 3 có trọng lượng 600kg được 6.000.000 đồng chia nhau tiêu xài. Còn bộ phận động cơ máy của xe cuốc chưa kịp bán thì bị Công an xã L phát hiện và thu giữ.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 165/KLGĐ-HĐĐG ngày 25/11/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: 02 sợi bánh xích và vè bằng kim loại là bộ phận chuyển động của xe cuốc hiệu KOMATSU 3, giá trị sử dụng còn lại 40%, trị giá 10.800.000 đồng; 01 động cơ xe cuốc hiệu KOMATSU 3, giá trị sử dụng còn lại 40%, trị giá 22.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 32.800.000 đồng . Tang vật vụ án gồm:

+ 02 bánh xích và vè là bộ phận chuyển động của xe cuốc hiệu KOMATSU 3 (không thu hồi được)

+ 01 động cơ xe cuốc hiệu KOMATSU 3

+ 01 bình hàn gió đá làm công cụ để cắt bánh xích không thu hồi được.

* Tại bản cáo trạng số 196/CT.VKS-NT ngày 03/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo Huỳnh Thanh H, Đoàn Văn T1, Bùi Văn C1, Bùi Văn C về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt Huỳnh Thanh H từ 01 năm 02 tháng đến 1 năm 04 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt Đoàn Văn T1 từ 12 đến 14 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Xử phạt Bùi Văn C1 từ 12 đến 14 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Xử phạt Bùi Văn C từ 12 đến 14 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị các bị cáo bồi thường cho bị hại theo qui định.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên Tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Các bị cáo Huỳnh Thanh H, Đoàn Văn T1, Bùi Văn C1, Bùi Văn C không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo nói lời nói sau cùng xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo , bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về trách nhiệm hình sự: Vào lúc 21 giờ ngày 02/3/2022, tại ấp L, xã L, huyện N, Huỳnh Thanh H rủ Đoàn Văn T1, Bùi Văn C, Bùi Văn C1 đã thực hiện hành vi trộm cắp 02 sợi bánh xích và vè bằng kim loại là bộ phận chuyển động của xe cuốc hiệu KOMATSU 3 có giá trị là 10.800.000 đồng và 01 động cơ xe cuốc hiệu KOMATSU 3 có giá trị là 22.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 32.800.000 đồng.

Các bị cáo *Huỳnh Thanh H*, *Đoàn Văn T1*, *Bùi Văn C1*, *Bùi Văn C* là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đã thực hiện hoàn thành hành vi phạm tội. Vì vậy, có đủ căn cứ và cơ sở xác định hành vi của các bị cáo *Huỳnh Thanh H*, *Đoàn Văn T1*, *Bùi Văn C1*, *Bùi Văn C* phạm tội: "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa

đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ.

[3]. Về nhân thân, tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăngnặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: các bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

- Tính chất, mức độ của hành vi: Xét tính chất tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là ít nghiêm trọng nhưng hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an tại địa phương, Vì vậy cần xét xử nghiêm đối với các bị cáo mới có tính răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét vai trò của từng bị cáo:

+ Huỳnh Thanh H là người chủ mưu, rủ rê tích cực chuẩn bị công cụ và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội.

+ Đoàn Văn T1, Bùi Văn C là người được H rủ, đã thực hành tích cực thực hiện hành vi phạm tội.

+ Bùi Văn C1 là người được T1 rủ rê khiêng tài sản và gọi người tiêu thụ tài sản trộm được, không tham gia trộm động cơ xe cuốc.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Các Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tự nguyện khắc phục hậu qủa (theo bị cáo T1, bị cáo C1 khai tại phiên tòa thì khi nộp tiền khắc phục hậu quả đã nộp cho cả H và C), thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, tại phiên Tòa bị hại cũng đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên đây là các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét thấy các bị cáo Đoàn Văn T1, Bùi Văn C, Bùi Văn C1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đã khắc phục hậu qủa, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, phạm tội do bị H rủ rê, có nơi cư trú rõ ràng. Trong thời gian tại ngoại không có vi phạm gì, thể hiện việc tự cải tạo bản thân tốt. Nghĩ nên không cần xét xử hình phạt tù giam đối với bị cáo T1, bị cáo C1, bị cáo C mà xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo điều 65 BLHS là phù hợp với qui định của pháp luật.

[4]. Về xử lý vật chứng:

+ 01 động cơ xe cuốc hiệu KOMATSU 3 Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện N đã trả cho chủ sở hữu là ông Vũ Văn T3 là phù hợp quy định của pháp luật.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 5.400.000đ đồng do Đoàn Văn T1 giao nộp, 5.400.000 do Bùi Văn C1 giao nộp để đảm bảo thi hành án.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên Tòa, ông Bùi Văn T4 yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại tài sản số tiền 100.000.000đ. Nhưng các bị cáo chỉ đồng ý bồi thường thiệt hại theo định giá của Hội đồng định giá với số tiền là 10.800.000đ. Việc ông T4 yêu cầu các bị cáo bồi thường 100.000.000đ là không có cơ sở mà cần căn cứ vào kết quả định giá tài sản của Hội đồng định giá để buộc

các bị cáo bồi thường thiệt hại tài sản cho ông T4 với số tiền 10.800.000đ là phù hợp với qui định của pháp luật. Vì vậy, buộc các bị cáo Huỳnh Thanh H, Đoàn Văn T1, Bùi Văn C1, Bùi Văn C phải bồi thường thiệt hại tài sản cho ông Vũ Văn T3 số tiền 10.800.000đ (mỗi bị cáo bồi thường 2.700.000đ). Tại phiên tòa bị cáo T1, bị cáo C1 xác định mỗi bị cáo bỏ ra số tiền 5.400.000đ để nộp tiền khắc phục hậu quả là nộp cho cả bị cáo H, bị cáo C, giữa các bị cáo sẽ tự tính toán sau, nên số tiền trên sẽ được xử lý cho việc bồi thường.

[6]. Về án phí sơ thẩm: mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và án phí DSST theo qui định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch về tội danh, điều luật áp dụng đối với các bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 326, 327 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Thanh H, Đoàn Văn T1, Bùi Văn C1, Bùi Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm b,i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 BLHS;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh H 01 năm 02 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b,i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 BLHS năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhấn D1; khoản 4 Điều 328 BLTTHS;

+ Xử phạt bị cáo Đoàn Văn T1 01 (một) năm tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đoàn Văn T1 cho UBND xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai nơi bị cáo cư trú, giám sát giáo dục.

+ Xử phạt bị cáo Bùi Văn C1 01 (một) năm tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Bùi Văn C1 cho UBND xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai nơi bị cáo cư trú, giám sát giáo dục.

+ Xử phạt bị cáo Bùi Văn C 01 (một) năm tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo C cho UBND xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai nơi bị cáo cư trú, giám sát giáo dục.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 598 BLDS

Buộc các bị cáo Huỳnh Thanh H, Đoàn Văn T1, Bùi Văn C1, Bùi Văn C phải bồi thường thiệt hại tài sản cho ông Vũ Văn T3 số tiền 10.800.000đ (mỗi bị cáo bồi thường số tiền 2.700.000đ).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 5.400.000đ đồng Đoàn Văn T1 giao nộp, 5.400.000đ do Bùi Văn C1 giao nộp để đảm bảo thi hành án. (Hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch đang tạm giữ theo Biên lai thu tiền số 0002338, số 0002339 ngày 11/8/2023).

* Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Huỳnh Thanh H, Đoàn Văn T1, Bùi Văn C1, Bùi Văn C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về án phí DSST: Mỗi bị cáo phải chịu 300.000đ án phí DSST.

Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Bị cáo, bị hại;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKS huyện Nhơn Trạch;
- Công an huyện Nhơn Trạch;
- Thi hành án;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Đình Hiền